

Kính gửi Quý Nhà đầu tư,

Từ đầu tháng 4, KLGD vẫn tiếp tục duy trì như tháng 3 nhưng lượng tiền vẫn chưa có sự tăng đột biến do thị trường vẫn đang chờ đợi một dấu hiệu tích cực hơn nữa của nền kinh tế vĩ mô. Trong tuần vừa qua, NHNN đã chính thức cho phép lãi suất cho vay ngắn hạn theo cơ chế thỏa thuận, khiến thanh khoản trong hệ thống ngân hàng cải thiện, lãi suất có xu hướng giảm và đây là dấu hiệu tích cực thúc đẩy sản xuất, phát triển kinh tế. Các chỉ số vĩ mô quý I sẽ công bố như CPI, GDP, XNK được kỳ vọng khả quan, sẽ thúc đẩy thị trường chứng khoán khởi sắc trong ngắn hạn. Ngoài ra, cuối tháng 4 được coi là thời điểm công ty công bố báo cáo KQKD nên cổ phiếu được kỳ vọng KQKD khả quan và có tiềm năng tăng trưởng trong năm 2010 sẽ thu hút được sự chú ý của nhà đầu tư

Mặc dù thị trường đang đi ngang nhưng một số mã cổ phiếu đầu cơ và cổ phiếu có KQKD quý I được kỳ vọng khá tốt vẫn tăng khá mạnh. Chúng tôi lựa chọn một số ngành trong quý I vừa qua có kết quả kinh doanh tốt, xuất khẩu tăng khá mạnh và có khả năng đạt kế hoạch lợi nhuận trong cả năm cao, tính thanh khoản cao, khả năng tiếp tục tăng giá vì cổ phiếu này biến động giá chưa nhiều và có KQKD quý I khả quan sẽ được phản ánh vào giá khi được công bố.

Khuyến nghị của chúng tôi dành cho các quyết định đầu tư ngắn hạn với mức lợi suất có thể đạt từ 10- 15%, nhà đầu tư nên cân nhắc mua vào khi thị trường điều chỉnh giảm, không mua vào bằng mọi giá, giải ngân khoảng 60% đến 80% đối với cổ phiếu có chỉ số cơ bản tốt và thanh khoản cao để hạn chế rủi ro đối với danh mục đầu tư.

Đây là danh sách các cổ phiếu có thể tham khảo mua vào

Mã CK	Giá hiện tại (22/04/2010)	Biến động giá 1 tuần qua (%)	Biến động giá 1 tháng qua (%)	KLGD TB 10 ngày (cp)	KLCP hiện tại	EPS điều chỉnh	ROE điều chỉnh	ROA	Bookvalue	P/E (lần)	P/B (lần)	EPS ước tính Q1	Giá mục tiêu	P/E kỳ vọng	% Return
PHR	42,000	-2.10%	9.34%	289,111	80,128,017	3.252	22.92%	14.22%	12.38	12.91	3.39	3.834	49,842	13	18.67%
HAG	85,500	1.79%	0.00%	584,412	269,953,168	4.404	27.41%	10.55%	17.39	19.41	4.92	5.454	98,172	18	14.82%
GDT	24,400	-0.41%	2.09%	161,834	10,372,365	2.917	25.41%	15.25%	11.48	8.37	2.13	3.097	30,970	10	26.93%
HPG	68,500	0.74%	5.38%	470,370	196,363,998	6.533	26.52%	12.51%	24.61	10.48	2.78	6.385	77,897	12.2	13.72%
GMC	29,400	6.52%	6.52%	174,138	8,865,021	3.893	27.84%	16.36%	13.98	7.55	2.10	4.255	36,168	8.5	23.02%

Ghi chú: Hệ thống số liệu được định dạng theo tiêu chuẩn quốc tế

Trên đây là những thông tin tham khảo để ra quyết định đầu tư. Chúng tôi nhấn mạnh rằng những khuyến nghị đưa ra dựa trên quan điểm đầu tư của TVSI và đơn thuần mang mục đích cung cấp thêm thông tin cho quý nhà đầu tư. Quý nhà đầu tư sẽ chịu mọi trách nhiệm đối với quyết định của mình.

Kính chúc quý vị đầu tư hiệu quả và tăng trưởng!

Trân trọng.

Phòng Phân tích đầu tư – CTCP Chứng khoán Tân Việt

Một số thông tin hỗ trợ

Dệt may: Trong tháng 3/2010, kim ngạch XNK hàng dệt may của nước ta đạt 810 triệu USD, tăng 36% so với tháng trước, nâng tổng kim ngạch nhóm hàng này trong quý I/2010 lên hơn 2,22 tỷ USD, tăng 15,5% so với cùng kỳ năm 2009. Hiện nay khoảng 80% doanh nghiệp đã có đơn hàng đến quý 3 và quý 4. Hàng may mặc của Việt Nam tăng là do đơn hàng xuất khẩu tại các nước sản xuất hàng may mặc tăng 20% nên mức tăng giá 10% có tính cạnh tranh cao hơn. Ngoài ra, hiệp định thương mại Việt Nhật (thuế nhập khẩu bằng 0) và nền kinh tế Mỹ phục hồi khiến cho nhu cầu tiêu thụ hàng may mặc tăng

Cao su: Quý 1 năm nay, các doanh nghiệp xuất khẩu 126.000 tấn mủ cao su đạt trị giá 328 triệu đô la Mỹ, tăng 6,7% về lượng nhưng tăng gấp hai lần về kim ngạch xuất khẩu so với cùng kỳ năm ngoái, với đơn giá bình quân 2.600 đô la Mỹ/tấn. Giá cao su đã tăng liên tục từ giữa năm ngoái tới nay, từ 1.470 đô la Mỹ vào tháng 6-2009 tăng lên 2.190 đô la Mỹ vào tháng 12-2009 và đạt bình quân trong quý 1-2010 là 2.600 đô la Mỹ/tấn. Nguyên nhân là do nguồn cung cao su của 3 nước sản xuất lớn nhất TG là Thái Lan, Malaysia và Indonesia khan hiếm trong khi nhu cầu thế giới đặc biệt là Trung Quốc sẽ tăng mạnh sản xuất săm lốp xe hơi khiến xuất khẩu cao su rất thuận lợi.

Khoáng sản: Tháng 3/2010 cả nước xuất khẩu quặng và khoáng sản đạt 210 nghìn tấn, trị giá 10.61 triệu USD, tăng 340.5% về lượng và 638,7% về giá trị so với tháng 2/2010. Quý I/2010 cả nước xuất khẩu tăng 26% và 31% về trị giá đạt 406,2 nghìn tấn trị giá 19,5 triệu USD

Gỗ: Tháng 3/2010, xuất khẩu mặt hàng gỗ và sản phẩm gỗ đạt 279 triệu USD, tăng 62,1% so với tháng trước và tăng 35,3% so với tháng 3/2009. Mặt hàng quý I/2010 đạt 747 triệu USD tăng 31,7% so với cùng kỳ 2009. Kim ngạch XK dự báo còn tiếp tục tăng do nhu cầu thế giới đã được cải thiện sau khủng hoảng kinh tế: kim ngạch XK sang EU dự kiến tăng 10%, Nhật Bản tăng 9.4% và thị trường Mỹ. Ngành xuất khẩu gỗ của Việt Nam còn có tiềm năng tăng trưởng mạnh do chất lượng và giá cả sản phẩm gỗ cạnh tranh hơn so với thị trường TG với hai dòng sản phẩm hàng giá thấp và cao cấp.

Thép: Lượng sắt thép xuất khẩu đạt 263 nghìn tấn, tăng 182.4% và trị giá đạt 201 triệu USD, tăng 158% so với 3 tháng/2009. Nguyên nhân giá thép tăng một phần là do giá sắt thép trên thế giới tăng khá so với cùng kỳ năm trước nên lợi nhuận quý I của các công ty sản xuất thép và xuất khẩu được kỳ vọng khá tốt. Tuy nhiên, giá thép xuất khẩu trong quý II dự kiến sẽ giảm, nhưng bù vào đó các công trình xây dựng trong nước sẽ tăng cường thu mua phục vụ cho việc thực hiện dự án được triển khai tập trung vào giữa và cuối năm.